ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1861 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/20218/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 482/TTr-SNN ngày 18/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 Danh mục *(02 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện)* và phê duyệt 02 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính *(cấp huyện)* lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Điều 1 Quyết định này vẫn thực hiện theo quy trình *(Số thứ tự 01, 02, Mục II, B, Phần 1)* ban hành kèm theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định bãi bỏ 03 Danh mục thủ tục hành chính và 01 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gồm:

1. Bãi bỏ 03 Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản *(Số thứ tự 01, 02, 03, Mục VIII, Phần A)* ban hành kèm theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La.

2. Bãi bỏ 01 Quy trình *(Số thứ tự 03, Mục II, B, Phần 1)* ban hành kèm theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tùng(20b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. CẤP TỈNH: 02 Thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí *(đồng)*	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	10 ngày làm việc *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên dịch vụ công của tỉnh tại website: https://dichvucong.sonla.gov.vn/.	700.000đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí *(đồng)*	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản *(trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).*	10 ngày làm việc *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên dịch vụ công của tỉnh tại website: https://dichvucong.sonla.gov.vn/.	700.000đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B. CẤP HUYỆN: 02 Thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí *(đồng)*	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	10 ngày làm việc *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính huyện, thành phố	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên dịch vụ công của tỉnh tại website: https://dichvucong.sonla.gov.vn/.	700.000đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí *(đồng)*	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản *(trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).*	10 ngày làm việc *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố tại Trung tâm Phục vụ Hành chính huyện, thành phố	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên dịch vụ công của tỉnh tại website: https://dichvucong.sonla.gov.vn/.	700.000đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

a) Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày làm việc

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày làm việc
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc (Giảm 33%)

b) Quy trình

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của UBND huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản (Dự thảo thông báo lịch thẩm định)	½ ngày
		Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến xét duyệt Thông báo thẩm định	½ ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ký phê duyệt thông báo	½ ngày
B4	Thẩm định cơ sở	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Thông báo lịch thẩm định; Thẩm định cơ sở; Thông báo kết quả thẩm định và dự thảo Giấy chứng nhận	7 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo phòng	Ký duyệt Giấy chứng nhận	½ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Phát hành văn bản (Giấy chứng nhận)	¼ ngày
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố tại trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Đính kèm kết quả (*scan Giấy chứng nhận)*	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

2. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản *(Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)*

a) Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày làm việc

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày làm việc
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc (Giảm 33%)

b) Quy trình

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của UBND huyện, thành phố	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản (Dự thảo thông báo lịch thẩm định)	½ ngày
		Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến xét duyệt Thông báo thẩm định	½ ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ký phê duyệt thông báo	½ ngày
B4	Thẩm định cơ sở	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Thông báo lịch thẩm định; Thẩm định cơ sở; Thông báo kết quả thẩm định và dự thảo Giấy chứng nhận	7 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo phòng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ký duyệt Giấy chứng nhận	½ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Phát hành văn bản (Giấy chứng nhận	¼ ngày
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đính kèm kết quả (*scan Giấy chứng nhận)*	0 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
		huyện/phòng Kinh tế thành phố tại trung tâm hành chính công huyện, thành phố		
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày